TOÀ ÁN NHÂN DÂN **THỊ XÃ THÁI HOÀ** **TỈNH NGHỆ AN** Số: 56/2019/QĐST-HNGĐ	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** *Thái Hoà, ngày 24 tháng 5 năm 2019.*

QUYẾT ĐỊNH

CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số 73/2019/TLST-HNGĐ ngày 03 tháng 5 năm 2019, giữa:

Nguyên đơn: Chị Võ Thị T, sinh năm 1984.

Bị đơn: Anh Nguyễn Anh T , sinh năm 1983.

Đều trú tại: Khối Đ, phường H, thị xã T, tỉnh Nghệ An.

Căn cứ vào các Điều 28; 48; 212; 213 và Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55; 57; 58; 81; 82 và Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào khoản 7 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội.

Căn cứ vào Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 16 tháng 5 năm 2019.

XÉT THẤY

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 16 tháng 5 năm 2019, là hoàn toàn tự nguyện và không trái pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày kể từ ngày lập Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa:

Chị Võ Thị T , sinh năm 1984.

Anh Nguyễn Anh T , sinh năm 1983.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

**** Về quan hệ hôn nhân:*** Chị Võ Thị T và anh Nguyễn Anh T thuận tình ly hôn.

**** Việc nuôi con chung:***

Giao cho chị Võ Thị T trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục 01 con chung là Nguyễn Đan L, sinh ngày 23/8/2009 cho đến khi con chung trưởng thành.

Anh T có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung cùng chị T mỗi tháng 1.000.000đ (một triệu đồng), thi hành kể từ tháng 6 năm 2019, đến lúc con chung trưởng thành.

Anh T có quyền, nghĩa vụ đi lại thăm nom con chung mà không ai được cản trở.

**** Về tài sản:*** Chị T và anh T đều không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về án phí: Chị Võ Thị T thỏa thuận chịu 150.000đ án phí ly hôn sơ thẩm và 150.000 đ (Một trăm năm mươi nghìn đồng) án phí cấp dưỡng nuôi con theo biên lai thu tiền số số 0000575 ngày 02 tháng 5 năm 2019 tại Chi cục thi hành án dân sự thị xã Thái Hòa.

Kể từ ngày người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi theo quy định của điều 357, Điều 468 của Bộ luật dân sự năm 2015 tương ứng với số tiền và thời gian chậm thi hành án.

Trường hợp Quyết định được thi hành theo Điều 2 Luật thi hành án dân sự, thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và Điều 9 Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

3 - Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- TAND tỉnh Nghệ An;
- VKSND thị xã Thái Hoà;
- Chi cục THADS thị xã Thái Hoà;
- UBND phường Q (ghi vào sổ hộ tịch giấy chứng nhận kết hôn số 39 ngày 08/5/2008);
- Lưu: HS.

THẨM PHÁN

Nguyễn Đình Sơn